TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:09/2019/HSST
Ngày: 19/4/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Quàng Văn Xôm.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Xuân Hoàng.**

2. Bà: **Trần Thị Huyền.**

- Thư ký phiên tòa: **Chu Thị Chức** – Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Thùy Dương** - Kiểm Sát Viên.

Ngày 19/4/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/HSST ngày 02/4/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1991, tại huyện M, tỉnh Đ; Nơi ĐKHKTT: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm ruộng/nương; Dân tộc: Kháng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; Con ông: Lường Văn L – Sinh năm: 1962, con bà: Cà Thị Ú (Đã chết); Vợ : Quàng Thị U - Sinh năm 1991; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Trước ngày 08/01/2019 khi chưa bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phái chất ma túy thì bị cáo chưa có vi phạm gì. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện M, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn S (Tên gọi khác: Bạc Cầm D) - sinh năm 1978; Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Đ. Vắng mặt tại phiên tòa.

Luật sư **Phùng Việt H** - Văn phòng luật sư Phùng Việt H, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đ, được Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ cử bào chữa cho bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 06 tháng 01 năm 2019, Lường Văn T đi đến nhà anh Lò Văn S (tên gọi khác Bạc Cầm D), sinh năm 1978 trú tại bản M, xã M, huyện M đòi tiền nợ bán bò, nhưng S chưa có tiền trả nên bảo Tiến lấy 200 viên Methamphetamine để trừ nợ số tiền 5.000.000 đồng, T đồng ý. S đưa cho T 01 gói Methamphetamine, được gói bằng ni lông màu xanh, khi giao nhận T và S không kiểm đếm. Sau đó T cầm số Methamphetamine lên rừng cất giấu. Đến sáng ngày 07/01/2019 Tlên rừng chia gói Methamphetamine thành 65 gói nhỏ, trong đó có 41 gói nhỏ ni lông màu hồng và 24 gói nhỏ ni lông màu trắng, số Methamphetamine còn lại T không biết còn bao nhiêu viên và đã sử dụng hết. Sau đó T mang 65 gói về cất giấu trong túi quần bên phải màu nâu treo trên dây phơi áo quần dưới gầm sàn. Mục đích T chia nhỏ thành các gói nhỏ để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khoảng 08 giờ ngày 08 tháng 01 năm 2019 T gọi điện cho Tòng Văn L, sinh năm 1990, trú tại bản C, xã N, huyện M để trao đổi với L, T đưa cho Lả 02 viên Methamphetamine đổi lấy heroine của L, L đồng ý hẹn nhau ở dưới đường Quốc lộ 12 ở bản H, xã N, huyện M. Đến 11 giờ 20 phút L và T gặp nhau ở đường Quốc lộ 12, đang trao đổi thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang, L đã bỏ chạy, T vứt 01 gói ni lông màu trắng bên trong có 02 viên Methamphetamine, có khối lượng 0,195 gam xuống vệ cỏ ven đường. Tổ công tác yêu cầu T nhặt lên kiểm tra, T khai nhận là Methamphetamine của T, Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Lường Văn T, T tự nguyện giao nộp 01 gói ni lông màu xanh bên trong có 64 gói, trong đó có 41 gói nhỏ ni lông màu hồng và 23 gói nhỏ ni lông màu trắng, bên trong có 182 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 17,108 gam ở trong túi quần bên phải của T treo trên dây phơi áo quần dưới gầm sàn của nhà T.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà Lò Văn S, tổ công tác phát hiện và thu giữ 03 lọ nhựa màu trắng, trong đó có 02 lọ nhựa mỗi lọ được nối 01 ống nhựa màu đen dài 15cm, trên thân lọ được đục lỗ cắm ống nhựa, 01 lọ nhựa được đục lỗ trên thân lọ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 08/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, xác định 184 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 17,303 gam, đã trích mẫu giám định không hoàn lại là 6,106 gam, còn lại 11,197 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 213/GĐ-PC09 ngày 18/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: ***"Mẫu vật gửi giám định gồm toàn bộ vật chứng thu giữ của Lường Văn T là ma túy loại Methamphetamine.Tổng khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lường Văn T là 17,303 gam; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018".***

Tại cáo trạng số 13/CT-VKS- MC ngày 01/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố Lường Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ để

xét xử về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của pháp luật hiện hành, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 38, điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 11,197 gam Methamphetamine còn lại sau khi trừ mẫu giám định, 01 chiếc quần dài màu nâu, đã cũ, 03 lọ nhựa màu trắng, trong đó có 02 lọ nhựa mỗi lọ được nối 01 ống nhựa màu đen dài 15cm, trên thân lọ được đục lỗ cắm ống nhựa, 01 lọ nhựa được đục lỗ trên thân lọ. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, xanh nhãn hiệu Itel đã qua sử dụng.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng với mức án thấp nhất của Viện Kiểm Sát đề nghị.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong hồ sơ còn thể hiện:

- Số Methamphetamine là T mua của Lò Văn S (tên gọi khác Bạc Cầm D sinh năm 1978, trú tại bản M, xã M, huyện M. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất nhưng S không thừa nhận việc bán Methamphetamine cho T, việc trao đổi mua bán Methamphetamine giữa S và T không có ai biết. Vì vậy không đủ cơ sở để xử lý đối với Lò Văn S.

- 03 lọ nhựa màu trắng thu giữ của Lò Văn S, S khai nhận là của những người dân tộc Lào đi qua nhà S vào chơi nên để lại nhà S, S không biết họ tên, địa chỉ của những người đó.

- T khai nhận đem 02 viên Methamphetamine đi đổi Heroine cho Tòng Văn L, sinh năm 1990, trú tại bản C, xã N, huyện M, trong lúc đang trao đổi L phát hiện Công an nên bỏ chạy. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng hiện nay Tòng Văn L không có mặt tại địa phương nên không chứng minh làm rõ hành vi mua bán của L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều Tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Lường Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trao đổi 02 viên Methamphetamine có khối lượng 0,195 gam. Tiến hành khám xét tại nhà riêng Lường Văn T ở bản H, xã N, huyện M, thu giữ 182 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 17,108 gam, mục đích T cất dấu số Methamphetamine để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Tiến là nguy hiểm cho xã hội nghiêm trọng, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý. Nhà nước ta nghiêm cấm, mua bán, tàng trữ..., trái phép chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào đều phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Bị cáo nhận thức và hiểu rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với hành vi và khối lượng ma túy nêu trên của bị cáo T đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS.

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây,, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm :

…

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;"

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố bị cáo Lường Văn T về tội: " Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Lời bào chữa của Luật sư: Đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, tình tiết này là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa nên được chấp nhận. Đề nghị được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng với mức thấp nhất có thể của mức đề nghị của Viện kiểm sát. Lời đề nghị của luật sư HĐXX sẽ xem xét và áp dụng theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã N, huyện M, tỉnh Đ, được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 09/12 sau đó bỏ học ở nhà. Năm 2008 tham gia lính nghĩa vụ đến năm 2010 xuất ngũ về nhà, trong năm 2010 xây dựng gia đình với chị Quàng Thị U – sinh năm 1991, cùng nhau làm ăn sinh sống tại bản H, xã N, cho đến ngày 08/01/2019 bị Công an huyện M, tỉnh Đ bắt quả tang về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt là phù hợp. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Đối với Số Methamphetamine là T mua của Lò Văn S (tên gọi khác Bạc Cầm D), sinh năm 1978, trú tại bản M, xã M, huyện M. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất nhưng S không thừa nhận việc bán Methamphetamine cho T, việc trao đổi mua bán Methamphetamine giữa S và T không có ai biết. Vì vậy, không có cơ sở đề xử lý S. Đối với 03 lọ nhựa màu trắng thu giữ của Lò Văn S, S khai nhận là của những người dân tộc Lào đi qua nhà S vào chơi nên để lại nhà S, S không biết họ tên, địa chỉ của những người đó, T khai nhận đem 02 viên Methamphetamine đi đổi Heroine cho Tòng Văn L, sinh năm 1990, trú tại bản C, xã N, huyện M, trong lúc đang trao đổi L phát hiện Công an nên bỏ chạy. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng hiện nay Tòng Văn L không có mặt tại địa phương nên chưa có cơ sở để xem xét xử lý trong vụ án này.

[6]. Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện không nghề nghiệp, kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 11,197 gam Methamphetamine còn lại sau khi trừ mẫu giám định, 01 chiếc quần dài màu nâu đã cũ, 03 lọ nhựa màu trắng, trong đó có 02 lọ nhựa mỗi lọ được nối 01 ống nhựa màu đen dài 15cm, trên thân lọ được đục lỗ cắm ống nhựa, 01 lọ nhựa được đục lỗ trên thân lọ. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, xanh nhãn hiệu Itel đã qua sử dụng.

[8]. Về án phí: Bị cáo là hộ nghèo và xin được miễn án phí do vậy HĐXX xét miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lường Văn T** phạm tội: " Mua bán trái phép chất ma tuý".

1. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn T 08 **(Tám)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS: tịch thu tiêu hủy: 11,197 gam Methamphetamine còn lại sau khi trừ mẫu giám định, 01 chiếc quần dài màu nâu, đã cũ, 03 lọ nhựa màu trắng, trong đó có 02 lọ nhựa mỗi lọ được nối 01 ống nhựa màu đen dài 15cm, trên thân lọ được đục lỗ cắm ống nhựa, 01 lọ nhựa được đục lỗ trên thân lọ. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, xanh nhãn hiệu Itel đã qua sử dụng.

Toàn bộ tang vật chứng và tài sản (theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 50 phút, ngày 02/4/2019 giữa Công an huyện M, tỉnh Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đ).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*) Áp dụng Điều 331 và 333/BLTTHS, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án (19/4/2019), Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- P.KT – THA TAND tỉnh Đ;
- Phòng. PC10 CA tỉnh Đ;
- P. 07 VKSND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện M;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- UBND xã N/Thay thông báo;
- Hồ sơ T

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quàng Văn Xôm